TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2019/DS-ST
Ngày: 09-4-2019
V/v: "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trà Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hoài Phong
2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Ngọc Như-Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 427/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Bích S, sinh năm 1956, địa chỉ: Số 742 đường VNG, thôn CH, xã TAT, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trang Hoàng D, địa chỉ: Số 101 đường TQD, tổ 18, phường NL, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/11/2018, đơn khởi kiện bổ sung ngày 12/12/2018, bản tự khai ngày 12/12/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Trần Thị Bích S trình bày:

Bà và ông Trang Hoàng D có quen biết nhau nên ông Trang Hoàng D có mượn tiền của bà nhiều lần có viết giấy, khi vay tiền ông D nói để kinh doanh mở quán KARAOKE.

Ngày 10/4/2015 (tức ngày 22/02 âm lịch) ông Trang Hoàng D viết giấy mượn tiền 40.000.000 đồng.

Ngày 20/8/2015 (tức ngày 07/7 âm lịch) ông Trang Hoàng D viết giấy mượn tiếp 50.000.000 đồng.

Tổng số tiền ông Trang Hoàng D mượn là 90.000.000 đồng. Khi mượn tiền ông Trang Hoàng D hứa sẽ trả lãi nhưng không nói cụ thể là lãi suất bao nhiêu. Sau thời gian mượn ông D có đưa mấy lần tiền lãi nhưng lâu rồi bà không nhớ là bao nhiêu tiền, sau đó ông D không còn trả tiền lãi nữa.

Nhiều lần bà đã đòi nợ nhưng ông Trang Hoàng D hứa nhưng không trả. Sau đó ông D hứa mỗi tháng trả 3.000.000 đồng, từ tháng 09/2017 đến tháng 02/2018 ông D trả tiền gốc cho bà được là 06 tháng x 3.000.000 đồng =

18.000.000 đồng thì không trả nữa và ông D hứa bán đất trả nợ nhưng ông D bán đất cũng không trả nợ. Nay bà yêu cầu ông Trang Hoàng D trả tiền gốc 72.000.000 đồng cho bà. Bà không yêu cầu ông Trang Hoàng D trả tiền lãi.

Bị đơn ông Trang Hoàng D không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Trang Hoàng D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Trang Hoàng D.

[2] Về nội dung: Ông Trang Hoàng D vay tiền của bà Trần Thị Bích S nhiều lần, cụ thể: Ngày 10/4/2015 ông D vay 40.000.000 đồng, ngày 20/8/2015 ông D vay tiếp 50.000.000 đồng, tổng cộng ông D vay của bà S 90.000.000 đồng, sau đó bà S đòi nhiều lần ông D hứa trả mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi xong nợ gốc, ông D trả được 06 tháng là 18.000.000 đồng, còn nợ lại 72.000.000 đồng. Hai bên có quy định thời hạn trả, không có thỏa thuận về việc trả lãi.

Về tiền nợ gốc: Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Trần Thị Bích S yêu cầu ông Trang Hoàng D phải trả cho bà 72.000.000 đồng nợ gốc. Tại các giấy vay tiền vào các ngày 10/4/2015, ngày 20/8/2015 thể hiện ông D vay của bà S tổng cộng 90.000.000 đồng nhưng sau đó bà S đã đòi thì ông D trả được từ tháng 9/2017 đến tháng 02/2018 là 06 tháng x 3.000.000 đồng = 18.000.000 đồng, còn nợ lại 72.000.000 đồng. Vì vậy, có căn cứ buộc ông Trang Hoàng D phải có trách nhiệm trả nợ gốc cho bà S 72.000.000 đồng là phù hợp Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: "Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định".

Về tiền lãi: Bà S không yêu cầu ông Trang Hoàng D trả tiền lãi.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trang Hoàng D phải chịu 72.000.000 đồng x 5% = 3.600.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 471, khoản 1 Điều 478 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 3 Điều 26; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 144; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Bích S.

Công nhận hợp đồng vay tài sản ghi ngày 10/4/2015 và ngày 20/8/2015.

Về tiền gốc:

- Buộc ông Trang Hoàng D phải có trách nhiệm trả nợ cho bà Trần Thị Bích S nợ gốc 72.000.000 đồng (bảy mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về tiền lãi: Bà Trần Thị Bích S không yêu cầu ông Trang Hoàng D trả tiền lãi.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trang Hoàng D phải chịu 3.600.000 đồng (ba triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Về tiền tạm ứng án phí: Bà Trần Thị Bích S được miễn nộp tạm ứng án phí theo Thông báo số: 888/TB-TA ngày 12/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị đơn ông Trang Hoàng D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Trà Thanh Tùng

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ngãi;*
- *VKSND tp Quảng Ngãi;*
- *Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*